

Ngày 31/3/2015, B GDĐT đã ban hành công văn s 365/KTKĐCLGD công b danh sách c m thi các c s GDĐH c a k thi THPT qu c gia năm 2015; S Giáo d c và Đào t o Hà N i thông báo m t s n i dung nh sau:

1- Danh sách c m thi THPT qu c gia đ t i Thành ph Hà N i:

*** C m thi s 1: TrĐ ng ỚH Bách khoa Hà N i, g m các đ a ph ng:**

- Thành ph Hà N i: Qu n Hoàng Mai, Qu n Hoàn Ki m;

- T nh Nam Đ nh: TP. Nam Đ nh và các huy n: Ý Yên, V B n, M L c, Nam Tr c và Nghĩa H ng.

*** C m thi s 2: TrĐ ng ỚH Kinh t qu c dân, g m các đ a ph ng:**

- Thành ph Hà N i: Qu n Hai Bà Tr ng, huy n Thanh Trì, huy n Phú Xuyên và huy n Th ng Tín;

- T nh Nam Đ nh, g m các huy n: Xuân Tr ng và Giao Th y.

*** C m thi s 3: TrĐ ng ỚH Th y l i, g m các đ a ph ng:**

- Thành ph Hà N i: Qu n Đ ng Đa, Qu n Thanh Xuân, Qu n Hà Đông và huy n Thanh Oai;

- Tỉnh Hà Nam: TP. Phủ Lý và các huyện: Lý Nhân, Kim Bĩng.

*** C m thi s 4: H c vi n K thu t quân s** , g m các đ a ph ị ng:

- Thành ph ị Hà N ị: Qu ị n Bĩc Tĩ Liĩm và các huyện: Quĩc Oai, Đan Ph ị ng, Phúc Th ị , Mê Linh, Sóc S ị n;

- Tỉnh Nam Đ ị ng: huyện H ị i H ị u và huyện Trĩc Ninh.

*** C m thi s 5: Trĩ ng ỔH Công nghi p Hà N ị** , g m các đ a ph ị ng:

- Thành ph ị Hà N ị: Qu ị n Nam Tĩ Liĩm, Th ị xã S ị n Tây và các huyện: Hoài Đĩc, Th ị ch Th ị t, Ba Vĩ;

- Tỉnh Hà Nam, g m các huyện: Duy Tiên, Thanh Liĩm và Bình Lĩc.

*** C m thi s 6: Trĩ ng ỔH Sĩ ph m Hà N ị** , g m các đ a ph ị ng:

- Thành ph ị Hà N ị: Qu ị n Ba Đĩnh, Qu ị n C ị u Giĩy, Qu ị n Tây H ị và huyện Đĩng Anh;

- Tỉnh Vĩnh Phúc.

*** C m thi s 7: Trĩ ng ỔH Lâm nghi p** , g m các đ a ph ị ng:

- Thành ph Hà N i, g m các huy n: Ch ng M , ng Hòa và M Đ c;

- T nh Hòa Bình.

*** C m thi s 8: H c vi n Nông nghi p Vi t Nam, g m các đ a ph ng:**

- Thành ph Hà N i: Qu n Long Biên và huy n Gia Lâm;

- T nh B c Ninh

2- H s đ ăng ký d thi (ĐKDT):

- Nh ng thí sinh đã có b ng t t nghi p THPT (đ ăng ký d thi đ xét tuy n vào ĐH, CĐ) đ ăng ký mua và n p h s ĐKDT t i Phòng GD&ĐT các qu n, huy n, th xã n i thí sinh c trú.

- Nh ng thí sinh ch a có b ng t t nghi p THPT:

+ Ng i h c đã h c h t ch ng trình THPT trong năm h c 2014-2015 đ ăng ký mua và n p h s ĐKDT t i tr ng ph thông n i h c l p 12, không đ c đ ăng ký d thi c s giáo d c khác.

+ Thí sinh t do (đã h c h t ch ng trình THPT trong năm h c 2013-2014 tr v tr c nh ng ch a có b ng t t nghi p THPT) đ ăng ký mua và n p ĐKDT t i tr ng ph thông trên đ a bàn qu n, huy n, th xã n i c trú (theo xác nh n v c trú c a UBND c p xã) ho c t i tr ng ph thông n i h c l p 12.

- Th i h n:

+ S GD&ĐT Hà N i phát hành h s t ngày 06/4/2015 (Th Hai);

+ Thí sinh n p h s ĐKDT ch m nh t ngày 30/4/2015;

3- Danh sách các phòng GDĐT:

S TT

ỐSn v

Ố a ch

Ố a ch e-mail

S ối n tho i v n phòng

1

Phòng GDĐT Qu n Ba Đình

Nhà B, Ngõ 24 Ng u n Văn Ng c, qu n Ba Đình

pgd-badinh@hanoiedu.vn

043.716.0438

2

Phòng GDĐT Huyện Ba Vì

Ph M i - Xã Chu Minh - Huyện Ba Vì

pgd-bavi@hanoiedu.vn

043.386.3032

3

Phòng GDĐT Quận Cầu Giấy

485 Đường Nguyễn Khang - phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy

pgd-caugiay@hanoiedu.vn

043.833.0306-10

4

Phòng GDĐT Huyện Chương Mỹ

S ́ 2 Yên S ́ n, Th ́ tr ́ n Chúc S ́ n, Huyện Chương Mỹ

pgd-chuongmy@hanoiedu.vn

043.386.6400

5

Phòng GDĐT Huyện Đan Phượng

Th ́ tr ́ n Phùng, huyện Đan Phượng

pgd-danphuong@hanoiedu.vn

043.388.6486

6

Phòng GDĐT Huy ố n Ớng Anh

Th ố tr ố n Ớng Anh, huy ố n Ớng Anh

pgd-donganh@hanoiedu.vn

043.965.1945

7

Phòng GDĐT Qu ố n Ớng Ớa

Số 3, Ng ố 5, ph ố Hoàng Tích Trí, qu ố n Ớng Ớa

pgd-dongda@hanoiedu.vn

043.511.2461

8

Phòng GDĐT Huyện Gia Lâm

Đ ường C ố B ị, Tr ầu Qu ố , huyện Gia Lâm

pgd-gialam@hanoiedu.vn

043.827.6332

9

Phòng GDĐT Quận Hà Đông

Số 126 đ ường Tô H ữu, P.Nguyễn Tr ãi, Hà Đông

pgd-hadong@hanoiedu.vn

043.382.4452

10

Phòng GDĐT Quận Hai Bà Tr ờng

349 phố Huân, Quận Hai Bà Trưng

pgd-hbtrung@hanoiedu.vn

043.978.4752

11

Phòng GDĐT Huyện Hoài Đức

Thị trấn Trầm Trôi, Hoài Đức

pgd-hoaiduc@hanoiedu.vn

043.386.1220

12

Phòng GDĐT Quận Hoàn Kiếm

Số 5 Hàng Bút, Quận Hoàn Kiếm

pgd-hoankiem@hanoiedu.vn

043.825.5110

13

Phòng GDĐT Qu n Hoàng Mai

Khu TTHC qu n Hoàng Mai - Phường Th nh Li t, qu n Hoàng Mai

pgd-hoangmai@hanoiedu.vn

043.642.1784

14

Phòng GDĐT Qu n Long Biên

T ng 4 khu Liên c , s 3 V n H nh Qu n Long Biên

pgd-longbien@hanoiedu.vn

043.877.9199

15

Phòng GDĐT Huy ́n Mê Linh

Khu trung tâm hành chính huy ́n Mê Linh

pgd-melinh@hanoiedu.vn

043.816.9331

16

Phòng GDĐT Huy ́n M ́ Đ ́c

Xã Phù L ́u T ́, huy ́n M ́ Đ ́c

pgd-myduc@hanoiedu.vn

043.384.7228

17

Phòng GDĐT Huyện Phú Xuyên

Th tr n Kim Bài, huyện Phú Xuyên

pgd-phuxuyen@hanoiedu.vn

043.385.4287

18

Phòng GDĐT Huyện Phúc Th

Th tr n Phúc Th huyện Phúc Th

pgd-phuctho@hanoiedu.vn

043.364.0858

19

Phòng GDĐT Huy Ớn Qu Ớc Oai

Th Ớn Ng Ớ Sài - Th Ớ tr Ớn Qu Ớc Oai - huy Ớn Qu Ớc Oai

pgd-quocoai@hanoiedu.vn

043.384.3155

20

Phòng GDĐT Huy Ớn Sóc S Ớn

S Ớ 1 Đ Ớ Ớng Núi Đ Ới- Th Ớ Tr Ớn Sóc S Ớn

pgd-socson@hanoiedu.vn

043.884.3526

21

Phòng GDĐT Th Ớ Xã S Ớn Tây

S 11 ph Ngô Quy n, S n Tây

pgd-sontay@hanoiedu.vn

043.383.2221

22

Phòng GDĐT Qu n Tây H

S 655 đ ng L c Long Quân, Qu n Tây H

pgd-tayho@hanoiedu.vn

043.758.1042

23

Phòng GDĐT Huy n Th ch Th t

Xã Liên Quan - huy n Th ch Th t

pgd-thachthat@hanoiedu.vn

043.384.2257

24

Phòng GDĐT Huyện Thanh Oai

Số 135 thôn tr ́n Kim Bài, huyện Thanh Oai

pgd-thanhoai@hanoiedu.vn

043.387.3028

25

Phòng GDĐT Huyện Thanh Trì

Thôn tr ́n Văn Đ ́n, huyện Thanh Trì

pgd-thanhtri@hanoiedu.vn

043.861.7886

26

Phòng GDĐT Qu ố n Thanh Xuân

Ngõ 116 Ph ố Nhân Hoà, Ph ố ố ng Nhân Chính, Thanh Xuân

pgd-thanhxuan@hanoiedu.vn

043.558.5604

27

Phòng GDĐT Huy ố n Th ố ố ng Tín

Số 37 Nguy ố n Du, Th ố tr ố n Th ố ố ng Tín, Huy ố n Th ố ố ng Tín

pgd-thuongtin@hanoiedu.vn

043.385.3235

28

Phòng GDĐT Quận Nam Từ Liêm

Tổ 15, Thôn trôn Cũ Diên, Quận Nam Từ Liêm

pgd-namtuliem@hanoiedu.vn

043.764.1487

29

Phòng GDĐT Huyện Ung Hòa

Hoàng Xá, Thôn trôn Vân Đình, huyện Ung Hòa

pgd-unghoa@hanoiedu.vn

043.388.2643

30

Phòng GDĐT Qu n B c T Liêm

Ph ng Minh Khai-qu n B c T Liêm

pgd-bactuliem@hanoiedu.vn

043.224.2124

4- Mã ĐKDT:

M u 3: Sheet 3. Danh m c các ốSn v ốNg ký d thi thu c S GD&ĐT Hà N i

S T

Mã t nh

Mã đ n v
đăng ký d thi

Tên đ n v đăng ký d thi

Đ a ch

1

01

000

Sĩ GD&ĐT Hà Nội

Sĩ 23 Quang Trung- Quận Hoàn Kiếm

2

01

001

THPT Ba Vì

Xã Ba Trĩ- Huyện Ba Vì

3

01

002

THPT B c L ng S n

Xã Yên Bình- Huyện Th ch Th t

4

01

003

THPT B c Thăng Long

Xã Kim Chung- Huyện Đông Anh

5

01

004

THPT B t B t

S n Đà- Huy n Ba Vì

6

01

005

THPT Cao Bá Quát-Gia Lâm

Xã C Bi- Huy n Gia Lâm

7

01

006

THPT Cao Bá Quát-Qu c Oai

Xã Tân Hoà- Huy n Qu c Oai

8

01

007

THPT C u Gi y

Đ ng Nguy n Khánh Toàn- Qu n C u Gi y

9

01

008

THPT Chu Văn An

S 10 Thu Khuê- Qu n Tây H

10

01

009

THPT Chuyên Đ i h c S ph m

S 136 đ ng Xuân Thu - Qu n C u Gi y

11

01

010

THPT Chuyên Hà N i-Amsterdam

Ph Hoàng Minh Giám- Qu n C u Gi y

12

01

011

THPT Chuyên KHTN

Số 182 đường Lê Hồng Th Vinh- Quận Thanh Xuân

13

01

012

THPT Chuyên Nguyễn Huệ

Phố Quang Trung- Quận Hà Đông

14

01

013

THPT Chuyên Ngõ ĐH Ngoi ng

Đng Ph m Văn Đng- Qu n C u Gi y

15

01

014

THPT Chúc Đng

Xã T t Đng- Huy n Ch ng M

16

01

015

THPT Ch ng M A

Khu Yên S n- Huy n Ch ng M

17

01

016

THPT Ch ng M B

Xã Đ ng Phú- Huy n Ch ng M

18

01

017

THPT C Loa

Xã Đông H i- Huyện Đông Anh

19

01

018

PT Dân t c n i trú

Xã Ba Tr i- Huyện Ba Vì

20

01

019

THPT D ng Xá

Xã D ng Xá- Huy n Gia Lâm

21

01

020

THPT Đa Phúc

Th tr n Sóc S n- Huy n Sóc S n

22

01

021

THPT Đ i C ng

Đ i C ng- Huy n ng Hoà

23

01

022

ĐH Lâm Nghi p

Th tr n Xuân Mai- Huy n Ch ng M

24

01

023

THPT Đ i M

Ph ng Đ i M - Qu n Nam T Liêm

25

01

024

THPT Đan Ph ng

Th tr n Phùng- Huy n Đan Ph ng

26

01

025

THPT Đoàn K t-Hai Bà Tr ng

S 174 H ng Mai- Qu n Hai Bà Tr ng

27

01

026

THPT Đông Anh

Kh i 2C Th tr n Đông Anh- Huy n Đông Anh

28

01

027

THPT Đ ng Quan

Ph ng D c- Huy n Phú Xuyên

29

01

028

THPT Đống Đa

Quan Th 1, Tôn Đức Thắng- Quận Đống Đa

30

01

029

THPT Hai Bà Trưng-Th ch Th t

xã Tân Xã- Huyện Th ch Th t

31

01

030

THPT Hoài Đức A

Kim Chung- Huyện Hoài Đức

32

01

031

THPT Hoài Đức B

Ngãi C u- Huyện Hoài Đức

33

01

032

THPT Hoàng C u

S 27/44 Ng. Phúc Lai- Quận Đống Đa

34

01

033

THPT Hoàng Văn Th

Ph ng Lĩnh Nam- Qu n Hoàng Mai

35

01

034

THPT H ng Thái

Xã H ng Hà- Huy n Đan Ph ng

36

01

035

THPT H p Thanh

H p Thanh- Huy n M Đ c

37

01

036

H u Ngh T78

Huy n Phúc Th

38

01

037

Hồ u Ngh 80

Th xã S n Tây

39

01

038

THPT Kim Anh

Xã Thanh Xuân- Huyện Sóc S n

40

01

039

THPT Kim Liên

Số 1 Ngõ 4C Đường Văn Ng - Quận Đường Đa

41

01

040

THPT Lê Quý Đôn-Đường Đa

Số 195 ngõ Xã Đàn II- Quận Đường Đa

42

01

041

THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông

Ph ng Nguy n Trãi- Qu n Hà Đông

43

01

042

THPT Liên Hà

Xã Liên Hà- Huy n Đông Anh

44

01

043

THPT L u Hoàng

L u Hoàng- Huy n ng Hoà

45

01

044

THPT Lý Th ng Ki t

Ph ng Th ng Thanh- Qu n Long Biên

46

01

045

THPT Lý T T n

Nguy n Trãi- Huy n Th ng Tín

47

01

046

THPT Mê Linh

Xã Đ i Th nh- Huy n Mê Linh

48

01

047

THPT Minh Khai

Xã C n H u- Huy n Qu c Oai

49

01

048

THPT Minh Phú

Xã Minh Phú- Huyện Sóc Sơn

50

01

049

THPT MĐ c A

Thị trấn Đ i Nghĩa- Huyện MĐ c

51

01

050

THPT M Đ c B

An M - Huy n M Đ c

52

01

051

THPT M Đ c C

Đ c Tín- Huy n M Đ c

53

01

052

THPT Ng c H i

Xã Ngũ Hi p- Huy n Thanh Trì

54

01

053

THPT Ng c T o

Xã Ngoc T o- Huy n Phúc Th

55

01

054

THPT Ngô Quy n-Ba Vì

V n Th ng- Huy n Ba Vì

56

01

055

THPT Ngô Thì Nh m

Xã T Thanh Oai- Huyện Thanh Trì

57

01

056

THPT Nguyễn Du-Thanh Oai

Xã Dân Hoà- Huyện Thanh Oai

58

01

057

THPT Nguyễn Gia Thiều

Số 27 ngõ 298, Ngõ c Lâm- Quận Long Biên

59

01

058

THCS&THPT Nguyễn Tất Thành

Số 136 Đường Xuân Thuỷ - Quận Cầu Giấy

60

01

059

THPT Nguyễn Th Minh Khai

Ph ng Phúc Di n- Qu n B c T Liêm

61

01

060

THPT Nguyễn Trãi-Ba Đình

S 50 ph Nam Cao- Qu n Ba Đình

62

01

061

THPT Nguy n Trãi-Th ng Tín

Nh Khê- Huy n Th ng Tín

63

01

062

THPT Nguy n Văn C

Xã Đa T n- Huy n Gia Lâm

64

01

063

THPT Nhân Chính

Phổ Ngộ y Nhổ Kon Tum- Quổ n Thanh Xuân

65

01

064

THPT Phan Đình Phùng

Sổ 67B phố Cổ a Bổ c- Quổ n Ba Đình

66

01

065

THPT Phan Huy Chú-Đổ ng Đổ

Sổ 34 ngõ 49 Huổ nh Thúc Khổng- Quổ n Đổ ng Đổ

67

01

066

THPT Phạm Hồng Thái

Số 1 Phạm Nguyễn Văn Ngọc- Quận Ba Đình

68

01

067

PT năng khiếu TDTT Hà Nội

Đoàn Lê Đức Thọ, Phường M Đình 2- Quận Nam Từ Liêm

69

01

068

THPT Phùng Khoan-Th ch Th t

Xã Bình Phú- Huyện Th ch Th t

70

01

069

THPT Phú Xuyên A

Th tr n Phú Xuyên- Huyện Phú Xuyên

71

01

070

THPT Phú Xuyên B

Tri Thu - Huy n Phú Xuyên

72

01

071

THPT Phúc Th

Xã Võng Xuyên- Huy n Phúc Th

73

01

072

THPT Quang Minh

Thị trấn Chi Đông- Huyện Mê Linh

74

01

073

THPT Quang Trung-Đông Đa

Số 178 đường Láng- Quận Đống Đa

75

01

074

THPT Quang Trung-Hà Đông

Phổ ng Quang Trung- Quận Hà Đông

76

01

075

THPT Quận Oai

Thị trấn Tây Đằng- Huyện Ba Vì

77

01

076

THPT Quận Oai

Thị trấn Quận Oai- Huyện Quận Oai

78

01

077

THPT Sóc S n

Xã Phù L - Huy n Sóc S n

79

01

078

THPT S n Tây

Ph Phan Chu Trinh- Th xã S n Tây

80

01

079

THPT Tân Dân

Tân Dân- Huyện Phú Xuyên

81

01

080

THPT Tân Lập

Xã Tân Lập- Huyện Đan Phượng

82

01

081

THPT Tây H

Ngõ 143 An D ng V ng- Qu n Tây H

83

01

082

THPT Thanh Oai A

Đ Đ ng- Huy n Thanh Oai

84

01

083

THPT Thanh Oai B

Xã Tam H ng- Huyện Thanh Oai

85

01

084

THPT Th ch Bàn

T 12 ph ng Th ch Bàn- Quận Long Biên

86

01

085

THPT Th ch Th t

Kim Quan- Huyện Thạch Thất

87

01

086

THPT Thăng Long

Số 44 phố TĐ Quang Bình- Quận Hai Bà Trưng

88

01

087

THPT Thực nghiệm

Số 50-52 Liê u Giai- Quận Ba Đình

89

01

088

THPT Th ng Tín

Th tr n Th ng Tín- Huy n Th ng Tín

90

01

089

THPT Th ng Cát

Ph ng Th ng Cát- Qu n B c T Liêm

91

01

090

THPT Ti n Phong

Xã Ti n Phong- Huy n Mê Linh

92

01

091

THPT Ti n Th nh

Xã Ti n Th nh- Huy n Mê Linh

93

01

092

THPT Tô Hi u-Th ng Tín

Xã Tô Hi u- Huy n Th ng Tín

94

01

093

THPT Tr n Đăng Ninh

Hoa S n- Huy n ng Hoà

95

01

094

THPT Tr n H ng Đ o-Hà Đông

Ph ng Phú Lãm- Qu n Hà Đông

96

01

095

THPT Tr n H ng Đ o-Thanh Xuân

Ngõ 477 Nguy n Trãi- Qu n Thanh Xuân

97

01

096

THPT Tr n Nhân Tông

S 15 ph H ng Viên- Qu n Hai Bà Tr ng

98

01

097

THPT Tr n Phú-Hoàn Ki m

S 8 ph Hai Bà Tr ng- Qu n Hoàn Ki m

99

01

098

THCS-THPT Tr n Qu c Tu n

Ph ng M Đình II- Qu n Nam T Liêm

100

01

099

THPT Trung Giã

Xã Trung Giã- Huyện Sóc Sơn

101

01

100

THPT Trung Văn

Phường Trung Văn- Quận Nam Từ Liêm

102

01

101

THPT Tr ng Đ nh

S 204 ph Tân Mai- Qu n Hoàng Mai

103

01

102

THPT Tùng Thi n

Ph ng S n L c- Th xã S n Tây

104

01

103

THPT T L p

Xã T L p- Huy n Mê Linh

105

01

104

THPT ng Hoà A

S 175 Nguy n Th ng Hi n- Huy n ng Hoà

106

01

105

THPT ng Hoà B

Đng Tân- Huy n ng Hoà

107

01

106

THPT V n Xuân-Hoài Đ c

Xã Cát Qu - Huy n Hoài Đ c

108

01

107

THPT Vân C c

Xã Vân Nam- Huyện Phúc Th

109

01

108

THPT Vân N i

Xã Vân N i- Huyện Đông Anh

110

01

109

THPT Vân T o

Xã Vân T o- Huyện Th o ng Tín

111

01

110

THPT Việt-Đ c

S 47 Lý Th ng Ki t- Qu n Hoàn Ki m

112

01

111

THPT Việt Nam-Ba Lan

Ph ng Hoàng Li t- Qu n Hoàng Mai

113

01

112

THPT Xuân Đ nh

S 178 đ ng Xuân Đ nh- Qu n B c T Li m

114

01

113

THPT Xuân Giang

Xã Xuân Giang- Huy n Sóc S n

115

01

114

THPT Xuân Khanh

Ph ng Xuân Khanh- Th xã S n Tây

116

01

115

THPT Xuân Mai

Th tr n Xuân Mai- Huy n Ch ng M

117

01

116

THPT Yên Hoà

Số 251 Nguyễn Khang- Quận Cầu Giấy

118

01

117

THPT Yên Lãng

Xã Liên Mạc- Huyện Mê Linh

119

01

118

THPT Yên Viên

Thị trấn Yên Viên- Huyện Gia Lâm

120

01

201

THCS&THPT Alfred Nobel

Ngõ 14 Pháo đài Láng- Quận Đống Đa

121

01

202

THPT An Đông- Huyện Vĩnh

Khối 3A, Thị trấn Đông Anh- Huyện Đông Anh

122

01

203

THPT B c Hà-Đ ng Đa

S 1 ng 538 đ ng Láng- Qu n Đ ng Đa

123

01

204

THPT B c Hà-Thanh Oai

Kim Bài- Huy n Thanh Oai

124

01

205

THPT B c Đu ng

S 76 D c Lã, Yên Th ng- Huy n Gia Lâm

125

01

206

THPT Bình Minh

Đ c Th ng- Huy n Hoài Đ c

126

01

207

THPT Đào Duy T

S 182 đ ng L ng Th Vinh- Qu n Thanh Xuân

127

01

208

THPT Đ i Vi t

S 301 Nguy n Tr i- Qu n Thanh Xuân

128

01

209

THPT DL Đ ng Thai Mai

Xã H ng k - Huy n Sóc S n

129

01

210

THPT Đ ng Ti n Đông

Xã Đ i Yên- Huy n Ch ng M

130

01

211

THPT Đình Tiên Hoàng-Ba Đình

Số 67 Phó Đ c Chính- Qu n Ba Đình

131

01

212

THPT DL Đoàn Th Đi m

Khu ĐT B c C Nhu , ph ng C Nhu 2- B c T Liêm

132

01

213

THPT Đông Đô

Số 8 Võng Th , ph ng B i- Qu n Tây H

133

01

214

THPT Đông Kinh

Số 18 Nguyễn Tam Trinh- Quận Hai Bà Trưng

134

01

215

THPT Einstein

Số 106 phố Thái Thịnh- Quận Đống Đa

135

01

216

THPT Hà Nội Academy

Khu đô th Cipputra- Quận Tây H

136

01

217

THPT Hà Đông

Phong M Lao- Quận Hà Đông

137

01

218

THPT DL Hà N i

S 131 Nguy n Trãi- Qu n Thanh Xuân

138

01

219

THCS-THPT Hà Thành

S 266 Đ i C n- Qu n Ba Đình

139

01

220

THPT Hermann Gmeiner

Số 1 Doãn K Thi n- Qu n C u Gi y

140

01

221

THPT Hoàng Di u

Ph C m H i- Qu n Hai Bà Tr ng

141

01

222

THPT Hoàng Long

Xã Kim N - Huyện Đông Anh

142

01

223

THPT H Tùng M u

S 48 đ ng B i- Quận Ba Đình

143

01

224

THPT H Xuân H ng

S 1 Nguyễn Quý Đ c- Quận Thanh Xuân

144

01

225

THPT H ng Bàng

S 169 Nguy n Ng c Vũ- Qu n C u Gi y

145

01

226

PT H ng Đ c

Xã Ph ng Th ng- Huy n Phúc Th

146

01

227

THPT H ng Hà

S 780 Minh Khai- Qu n Hai Bà Tr ng

147

01

228

THPT Hu nh Thúc Kháng

Vũ Tr ng Ph ng- Qu n Thanh Xuân

148

01

229

THPT Lam Hồng

Xã Phù Lũ - Huyện Sóc Sơn

149

01

230

THPT Lũc Long Quân

Tổ 1 Thũ trũn Sóc Sơn- Huyện Sóc Sơn

150

01

231

THPT Lê H ng Phong

Xã Đông H i- Huy n Đông Anh

151

01

232

THPT Lê Ng c Hân

Th tr n Yên Viên- Huy n Gia Lâm

152

01

233

THPT Lê Thánh Tông

S 40 Tr n Cung, C Nhu - Qu n B c T Liêm

153

01

234

THPT Lê Văn Thiêm

S 44 ph Ồ Cách, Đ c Giang- Qu n Long Biên

154

01

235

THPT M.V.Lômônôx p

Đ ng Lê Đ c Th - Qu n Nam T Liêm

155

01

236

THPT L m ng Th Vinh-Ba Vì

V t L i- Huy n Ba Vì

156

01

237

THPT L m ng Th Vinh

Lô C5 Nam Trung Yên, Trung Hòa- Qu n C u Gi y

157

01

238

THPT L ng Văn Can

Khu Đô th Trung Hoà Nhân Chính- Qu n Thanh Xuân

158

01

239

THPT Lý Thái T

Đ ng Hoàng Ngân- Qu n C u Gi y

159

01

240

THPT Lý Thánh Tông

Xã D ng Xá- Huyện Gia Lâm

160

01

241

THPT Mai H c Đ

S 25 A ngõ 124 Vĩnh Tuy- Quận Hai Bà Tr ng

161

01

242

THPT Mari Cuire

S 3 Tr n Qu c To n- Qu n Hoàn Ki m

162

01

243

THPT M c Đĩnh Chi

Xã Thanh Xuân- Huy n Sóc S n

163

01

244

THPT Minh Trí

Xã Minh Trí- Huyện Sóc Sơn

164

01

245

THCS-THPT Newton

Khu TT Quốc gia M Đình- Quận Nam Từ Liêm

165

01

246

THPT Ngô Quyền-Đông Anh

Xã Vĩnh Ngọc- Huyện Đông Anh

166

01

247

THPT Ngô Sĩ Liên

Xuân Mai- Huyện Ch ồ ng M

167

01

248

THPT Ngô T ồ t T

Xã Uy N - Huyện Đông Anh

168

01

249

THPT Nguy n B nh Khiêm-C u Gi y

S 6 Tr n Qu c Hoàn- Qu n C u Gi y

169

01

250

THPT Nguy n B nh Khiêm

Khai Thái- Huy n Phú Xuyên

170

01

251

THPT Nguyễn Du-Mê Linh

Xã Đĩi Thĩnh- Huyện Mê Linh

171

01

252

THPT Nguyễn Đình Chiũu

Khu đô thĩ Đĩn Lĩ - Quận Hoàng Mai

172

01

253

THPT Nguyễn Siêu

Ph Trung Kính- Quận Cầu Giấy

173

01

254

THPT Nguyễn Tất Thành-Sơn Tây

Số 35 phố Chùa Thông- Th xã Sơn Tây

174

01

255

THPT DL Nguyễn Thế Ng Hiền

Xã Phú Minh- Huyện Sóc Sơn

175

01

256

THPT Nguyễn Thế Công Hoàng

Thị trấn Vân Đình- Huyện Ứng Hòa

176

01

257

THPT Nguyễn Trọng Tấn

Số 31 ngõ 168 Nguyễn Xiển- Quận Thanh Xuân

177

01

258

PT Nguyễn Tr c

Xã Đông Quang- Huyện Quốc Oai

178

01

259

THPT Nguyễn Văn Huyền

S 157 Chùa Láng- Huyện Đống Đa

179

01

260

THPT Olympia

Ph ng Trung V n- Qu n Nam T Li m

180

01

261

THPT Phan B i Châu

S 21 Vũ Tr ng Ph ng- Qu n Thanh Xuân

181

01

262

THPT Phan Chu Trinh

S 481 đ ng Âu C - Qu n Tây H

182

01

263

THPT Phan Huy Chú-Th ch Th t

Xã Bình Phú- Huy n Th ch Th t

183

01

264

THPT Ph m Ngũ Lão

Xã Nam H ng- Huy n Đông Anh

184

01

265

THPT Phùng H ng

Ph ng Xa La- Qu n Hà Đông

185

01

266

THPT DL Phùng Kh c Khoan

Xã Minh Phú- Huyện Sóc Sơn

186

01

267

PT Phú Bình

Xã Thạch Hòa- Huyện Thạch Thất

187

01

268

THPT Phú Thọ Nam

Lô18 khu đô thị Địch Công- Quận Hoàng Mai

188

01

269

THCS-THPT Quốc tế Thăng Long

Quốc n Hoàng Mai

189

01

270

PT Quốc T Vi t Nam

Khu đô th m i D ng N i- Quốc n Hà Đông

190

01

271

Song ng QT Horizon

S 98 Tô Ng c Vân, ph ng Qu ng An- Qu n Tây H

191

01

272

THPT Tây Đô

Ph ng Minh Khai- Qu n B c T Liêm.

192

01

273

THPT Tây Sơn

Tổ 14 Phúc Đồng- Quận Long Biên

193

01

274

THPT Tô Hiến Thành

Số 43 Ngõ Thanh Hào 1- Quận Đống Đa

194

01

275

THPT Tô Hi u-Gia Lâm

Xã Tiêu K - Huy n Gia Lâm

195

01

276

THPT Tr n Đ i Nghĩa

Xã Tân Ti n- Huy n Ch ng M

196

01

277

THPT Tr n Phú-Ba Vì

Thị trấn Tây Đằng- Huyện Ba Vì

197

01

278

THPT DL Trấn Quang Khố

Số 1277 đường Giố Phổng- Quận Hoàng Mai

198

01

279

THPT Trí Đức

Phố ống Phú Mố, Mố Đình II- Quận NamTố Liên

199

01

280

THPT Văn Xuân-Long Biên

Số 56 Hoàng Nh Ti p- Quận Long Biên

200

01

281

THPT Văn Hi n

Số 9 Hai Bà Tr ng- Quận Hoàn Ki m

201

01

282

THPT Văn Lang

Số 10 Nguyễn Trãi ng T - Quận Ba Đình

202

01

283

THPT TT Việt Úc Hà Nội

Khu Đô th M Đình- Quận Nam T Liêm

203

01

284

THPT Wellspring-Mùa Xuân

Số 95 ph ố Ái Mộ , ph ố ng B ố Đ ố - Qu ố n Long Biên

204

01

285

THPT Xa La

Ph ố ng Xa La- Qu ố n Hà Đông

205

01

286

THPT Xuân Thu

Ph ng Ph ng Canh- Qu n Nam T Liêm

206

01

287

THPT Đình Tiên Hoàng - M Đ c

Huy n M Đ c

207

01

288

THPT Đông Nam Á

S 19 C L c-Thanh Xuân

208

01

289

THPT FPT

Khu Công ngh cao Hòa L c - Th ch Th t

209

01

290

THPT Lê L i

Ph ng Nguy n Trãi, Hà Đông

210

01

291

THPT TT Minh Khai

Huy n Qu c Oai

211

01

292

THPT Ngô Gia T

S 11 T Quang B u, Q. Hai Bà Tr ng

212

01

293

THPT Phạm Văn Đồng

Qu n C u Gi y

213

01

294

THPT Thanh Xuân

Huy n Thanh Oai

214

01

295

THPT Tr n Thánh Tông

Qu n Nam T Liêm - Hà N i

215

01

296

PT Võ Thu t B o Long

Thôn Tr i H - Th xã S n Tây

216

01

401

GDTX Ba Đình

Ngõ 294 phĐ i C n- Qu n Ba Đình

217

01

402

GDTX Ba Vì

Huyện Ba Vì

218

01

403

GDTX&DN C u Gi y

Ngõ 223 đ ng Xuân Thu - Qu n C u Gi y

219

01

404

GDTX Ch ng M

Th tr n Chúc S n- Huy n Ch ng M

220

01

405

GDTX Đan Ph ng

Th tr n Phùng- Huy n Đan Ph ng

221

01

406

GDTX Đình Xuyên

Xã Đình Xuyên- Huyện Gia Lâm

222

01

407

GDTX Đông Anh

Xã Uy N - Huyện Đông Anh

223

01

408

GDTX Đông M

Xã Đông M - Huyện Thanh Trì

224

01

409

GDTX Đống Đa

Số 5 ngõ 4A Đống Văn Ng - Quận Đống Đa

225

01

410

GDTX Hai Bà Tr ng

S 14 ph Lê Gia Đ nh- Qu n Hai Bà Tr ng

226

01

411

GDTX Hà Tây

S 23 Bùi B ng Đoàn- Qu n Hà Đông

227

01

412

GDTX Hoài Đức

Huy n Hoài Đức

228

01

413

GDTX Hoàng Mai

Ph ng Tr n Phú- Qu n Hoàng Mai

229

01

414

GDTX Mê Linh

Khu Hành chính- Huyện Mê Linh

230

01

415

GDTX MĐ Đức

Huyện MĐ Đức

231

01

416

GDTX Nguyễn Văn T

Số 47 Hàng Quạt- Quận Hoàn Kiếm

232

01

417

GDTX Phú Th

Xã Đ ng Xá- Huyện Gia Lâm

233

01

418

GDTX Phú Xuyên

Huyện Phú Xuyên

234

01

419

GDTX Phúc Th

Huy n Phúc Th

235

01

420

GDTX Qu c Oai

Th tr n Qu c Oai- Huy n Qu c Oai

236

01

421

GDTX Sóc S n

Xã Tiên D c- Huy n Sóc S n

237

01

422

GDTX S n Tây

Th xã S n Tây

238

01

423

GDTX Tây H

Ph ng Phú Th ng- Qu n Tây H

239

01

424

GDTX Thanh Oai

Huy n Thanh Oai

240

01

425

GDTX Thanh Trì

Km 2,5 đ ng Phan Tr ng Tu , xã Thanh Li t- Huy n Thanh Trì

241

01

426

GDTX Thanh Xuân

S 140 Bùi X ng Tr ch- Qu n Thanh Xuân

242

01

427

GDTX Th ch Th t

Th tr n Liên Quan- Huy n Th ch Th t

243

01

428

GDTX Th ng Tín

Huy n Th ng Tín

244

01

429

GDTX T Liêm

Ph ng Ph ng Canh- Qu n Nam T Liêm

245

01

430

GDTX ng Hoà

Th tr n Vân Đình- Huyện ng Hoà

246

01

431

GDTX Vi t H ng

Ph ng Vi t H ng- Quận Long Biên

247

01

501

Cao đ ng Ngh thu t Hà N i

S 7 ph Hai Bà Tr ng- Qu n Hoàn Ki m

248

01

502

BTVH Công ty Xây d ng

S 25, ng 85, ph H Đình- Qu n Thanh Xuân

249

01

503

Học viên âm nhạc QGVN

Số 77 Hào Nam- Ô Ch D a- Quận Đống Đa

250

01

504

Trung tâm Quang Trung

Tổ 14 phường Phúc Đồng- Quận Long Biên

251

01

505

Trung tâm NT Xi c và TK Việt Nam

Mai D ch- Qu n C u Gi y

252

01

701

Phòng GD&ĐT Ba Đình

Ngõ 32 Ph Nguy n Văn Ng c- Qu n Ba Đình

253

01

702

Phòng GD&ĐT Hoàn Ki m

Ph Hàng Hòm- Qu n Hoàn Ki m

254

01

703

Phòng GD&ĐT Hai Bà Tr ng

Ph Hu - Qu n Hai Bà Tr ng

255

01

704

Phòng GD&ĐT Đ ng Đa

Ph Hoàng Tích Trí - Qu n Đ ng Đa

256

01

705

Phòng GD&ĐT Tây H

Đ ng.L c Long Quân - Qu n Tây H

257

01

706

Phòng GD&ĐT C u Gi y

Đ ng Nguy n Khang - Qu n C u Gi y

258

01

707

Phòng GD&ĐT Thanh Xuân

Hoàng Đ o Thúy - Qu n Thanh Xuân

259

01

708

Phòng GD&ĐT Hoàng Mai

Khu Hành chính Qu n Hoàng Mai

260

01

709

Phòng GD&ĐT Long Biên

Khu đô th Vi t H ng - Qu n Long Biên

261

01

710

Phòng GD&ĐT B c T Liêm

Khu Hành chính Qu n B c T Liêm

262

01

711

Phòng GD&ĐT Thanh Trì

Thị trấn Văn Điển - Huyện Thanh Trì

263

01

712

Phòng GD&ĐT Gia Lâm

Đường Cờ Bi - Trường Quê - Huyện Gia Lâm

264

01

713

Phòng GD&ĐT Đông Anh

Thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh

265

01

714

Phòng GD&ĐT Sóc S n

Thị trấn Sóc S n - Huyện Sóc S n

266

01

715

Phòng GD&ĐT Hà Đông

Ph Tô Hi u - Quận Hà Đông

267

01

716

Phòng GD&ĐT S n Tây

Ph Ngô Quy n - Th xã S n Tây

268

01

717

Phòng GD&ĐT Ba Vì

Th tr n Tây Đ ng - Huy n Ba Vì

269

01

718

Phòng GD&ĐT Phúc Th

Thị trấn Phúc Th - Huyện Phúc Th

270

01

719

Phòng GD&ĐT Thạch Th

Thị trấn Thạch Th - Huyện Thạch Th

271

01

720

Phòng GD&ĐT Qu c Oai

Th tr n Qu c Oai - Huy n Qu c Oai

272

01

721

Phòng GD&ĐT Ch ng M

Th tr n Chúc S n - Huy n Ch ng M

273

01

722

Phòng GD&ĐT Đan Ph ng

Thị trấn Phùng - Huyện Đan Phượng

274

01

723

Phòng GD&ĐT Hoài Đức

Thị trấn Trôi - Huyện Hoài Đức

275

01

724

Phòng GD&ĐT Thanh Oai

Thị trấn Kim Bài - Huyện Thanh Oai

276

01

725

Phòng GD&ĐT MĐ ĐĐC

Xã Phù Lưu TĐ - Huyện MĐ ĐĐC

277

01

726

Phòng GD&ĐT Đng Hoà

Thị trấn Vân Đình - Huyện Đng Hoà

278

01

727

Phòng GD&ĐT Th ng Tín

Th tr n Th ng Tín - Huy n Th ng Tín

279

01

728

Phòng GD&ĐT Phú Xuyên

Th tr n Phú Xuyên - Huy n Phú Xuyên

280

01

729

Phòng GD&ĐT Mê Linh

Khu Hành chính Huyện Mê Linh

281

01

730

Phòng GD&ĐT Nam Từ Liêm

Số 199 Hồ Tùng Mậu - Quận Nam Từ Liêm

5- Mã các c m thi do tr ờ ng Đ i h c ch ị tr ị

C m thi s

Mã c m

Tên c m (Tên H i đ ng thi)

1

BKA

Tr ́ ng Đ i h c Bách Khoa Hà N ́i

2

KHA

Tr ́ ng Đ i h c Kinh t ́ Qu c dân

3

TLA

Tr ́ ng Đ i h c Th y l ́ i * C ́ s 1 phía B ́c

4

KQH

Học viên K thu t Quân s * C s 1 phía B c (Quân đ i)

5

DCN

Tr ờ ng Đ i h c Công nghi p Hà N i

6

SPH

Tr ờ ng Đ i h c S ph m Hà N i

7

LNH

Tr ́ ng Đ ́ i h ́ c Lâm nghi ́ p

8

HVN

H ́ c vi ́ n Nông nghi ́ p Vi ́ t Nam

6- Mã c m thi do S ́ GD&ĐT Hà N ́ i ch ́ tr ́

Mã s ́

Mã c m s ́

Tên c m (Tên H ́ i đ ́ ng thi)

01

001

S ́ GDĐT Hà N ́ i

